

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành (11 thủ tục), sửa đổi, bổ sung (22 thủ tục) và bãi bỏ (06 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (Lĩnh vực Nông nghiệp; Lĩnh vực Thủy sản).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *h b*



[Chữ ký]
Trần Kim Mai

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực nông nghiệp	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm
4	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
5	Thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng
6	Tiếp nhận Bản Công bố hợp quy giống cây trồng đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận
7	Tiếp nhận Bản Công bố hợp quy giống cây trồng đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
8	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi
9	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi.
I. Lĩnh vực Thủy sản	
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

Số TT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾
I. Lĩnh vực nông nghiệp			
1	175061	Cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật	Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012
2	175059	Cấp Chứng chỉ hành nghề Kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y	nt
3	175058	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y	nt
4	175060	Cấp Chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật	nt
5	175062	Cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y (Đối với các chứng chỉ hành nghề do Chi cục Thú y cấp)	nt
6	176916	Đăng ký kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y	nt
7	176917	Đăng ký kiểm tra lại và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y	nt
8	176918	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y	nt
9	176922	Kiểm dịch thủy sản và sản phẩm thủy sản vận chuyển ra ngoài tỉnh	nt
10	048375	Kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh	nt
11	048293	Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh	nt
12	136790	Kiểm dịch động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao (động vật vận chuyển trong nước)	nt
13	136821	Kiểm dịch sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm (sản phẩm động vật trong nước)	nt
14	136615	Kiểm dịch động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao; sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm (mang từ nước ngoài vào Việt Nam)	nt
15	175374	Cấp chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối	nt

		với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống; cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật; khu cách ly kiểm dịch, nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật do địa phương quản lý	
16	177176	Đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh	nt
17	132526	Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tại Trạm kiểm dịch đầu mối giao thông	nt
18	254725	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015
19	254726	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	nt
20	176919	Cấp giấy phép vận chuyển, thuốc nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật	nt
21	177264	Công nhận nguồn giống (đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm)	Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012
22	177263	Công nhận lại nguồn giống (đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm)	nt

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc hủy bỏ
I. Lĩnh vực nông nghiệp			
1	203850	Cấp/cấp lại chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015
2	203854	Cấp/cấp lại chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật	nt
3	254726	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	nt
4	034315	Tiếp nhận công bố sản phẩm rau, quả, chè an toàn (Trường hợp công bố dựa trên kết quả đánh giá của Tô	Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày

		chức chứng nhận)	09/12/2012
5	034279	Tiếp nhận công bố sản phẩm, rau, quả, chè an toàn (Trường hợp công bố dựa trên kết quả tự đánh giá và giám sát nội bộ)	nt
6	133065	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP:

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu hồ sơ hợp lệ: Công chức tiếp nhận viết biên nhận hồ sơ và giao cho khách hàng (trường hợp nộp trực tiếp).- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn khách hàng làm lại hoặc bổ sung hồ sơ đăng ký theo quy định hoặc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị Thông báo bằng văn bản cho cơ sở (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua bưu điện). <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (nộp thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax, E-mail, mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.- Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.- Fax, email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính).- Qua đường bưu điện.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014)- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang

		<p>trại: Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014) - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe còn hiệu lực (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân, Tổ chức
7	Mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT - Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 150.000 đồng/lần. - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: + Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/1 cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/cơ sở. + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/cơ sở
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT/BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

		<p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>
--	--	---

1. Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

2. Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:..... Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²

+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²

+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng

khoan

Hệ thống xử lý: Không

Có

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....
.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở

Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài

Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y đối với trường hợp giấy chứng nhận sắp hết hạn

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ: Công chức tiếp nhận viết biên nhận hồ sơ và giao cho khách hàng (trường hợp nộp trực tiếp). - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn khách hàng làm lại hoặc bổ sung hồ sơ đăng ký theo quy định hoặc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị Thông báo bằng văn bản cho cơ sở (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua bưu điện). <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (nộp thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax, E-mail, mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước. - Fax, email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính). - Qua đường bưu điện.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014) - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại; Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VII - Thông tư số

		<p>45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe còn hiệu lực (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT - Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 150.000 đồng/lần. - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/1 cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/cơ sở. + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/cơ sở
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT/BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

		<p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p>
--	--	---

1. Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

2. Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ:

4. Điện thoại:..... Fax: Email:

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài

DN liên doanh với nước ngoài DN cổ phần

DN tư nhân Khác

(ghi rõ loại hình)

6. Năm bắt đầu hoạt động:

7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:

8. Công suất thiết kế:

9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):

10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:

- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Không
Có

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....
.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp:người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở

Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài

Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y đối với trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ: Công chức tiếp nhận viết biên nhận hồ sơ và giao cho khách hàng (trường hợp nộp trực tiếp). - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn khách hàng làm lại hoặc bổ sung hồ sơ đăng ký theo quy định hoặc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị Thông báo bằng văn bản cho cơ sở (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua bưu điện). <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (nộp thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax, E-mail, mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước. - Fax, email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính). - Qua đường bưu điện.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI-Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	150.000 đồng/lần.
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận (Thời hạn hiệu lực trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp trước đó).
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT/BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoại..... Fax.....
Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

4. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; nộp lệ phí. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp; thông báo số tiền lệ phí phải nộp (theo địa chỉ trên bì thư) - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ thực vật gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện để tổ chức, cá nhân thực hiện (theo địa chỉ trên bì thư). <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả nộp giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Trường hợp không cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 trong các ngày làm việc.</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XXXIV - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015) - Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ

		<p>thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự). - Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên (đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ bản giấy hoặc bản điện tử.</p>
4	Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Phụ lục XXXIV - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	600.000 đồng/lần
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật. 2. Nội dung quảng cáo sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật phải phù hợp với Giấy phép kiểm dịch thực vật. 3. Nội dung quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y phải phù hợp với Giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính của sản phẩm. 4. Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y phải có các nội dung sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a) Tên thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y; b) Tính năng, tác dụng và những điều cần lưu ý khi sử dụng, bảo quản; c) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm

		đưa sản phẩm ra thị trường.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Tên cơ quan có thẩm quyền

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Số giấy phép hoạt động :

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:.....

Kính đề nghị ... (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
...			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp (theo địa chỉ trên bì thư); - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để Chủ đầu tư thực hiện. + Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện (theo địa chỉ trên bì thư) để Chủ đầu tư thực hiện <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu Chủ đầu tư không có yêu cầu khác).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả nộp giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì phải có giấy cam kết của Chủ đầu tư nộp hồ sơ. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 trong các ngày làm việc.
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định phương án (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013) - Bản sao có chứng thực các văn bản pháp lý có liên

		<p>quan đến chủ trương đầu tư và địa điểm đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án bao gồm thuyết minh, khảo sát thiết kế cơ sở lập theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản; kèm theo trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất cần bóc lớp đất mặt và thửa đất cần cải tạo, khai hoang, phục hóa; - Phương án hỗ trợ, bồi thường cho người sử dụng đất tại nơi cần cải tạo, khai hoang, phục hóa (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>+ 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp thẩm định qua xác minh thực địa)</p> <p>(Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ đầu tư yêu cầu bổ sung, làm rõ. Thời gian yêu cầu trả lời tùy thuộc vào nội dung cần bổ sung, làm rõ và không tính vào thời gian thẩm định.)</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang</p> <p>c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013
8	Phí, lệ phí	Chưa có quy định
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm định đối với phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định phê duyệt phương án đã được thẩm định.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>1. Chủ đầu tư căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa, phương án tổng thể của địa phương, phối hợp với chính quyền địa phương và thỏa thuận với người sử dụng đất để lập phương án cụ thể đối với từng dự án trên cơ sở lựa chọn các biện pháp phù hợp theo quy định về biện pháp sử dụng lớp đất mặt để cải tạo đất trồng lúa kém chất lượng, đất trồng trọt khác bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng lớp đất mặt để cải tạo đất trồng lúa kém

		<p>chất lượng:</p> <p>Tăng độ dày của tầng canh tác và cải tạo lý hóa tính của đất trồng lúa có tầng canh tác mỏng hoặc có các tính chất lý hóa ít phù hợp với sinh trưởng, phát triển của cây lúa như đất bạc màu, đất xám, đất cát;</p> <p>Cải tạo đất trồng lúa trũng, thấp hoặc không bằng phẳng: đổ đất tôn cao nền ruộng, tăng độ bằng phẳng mặt ruộng.</p> <p>+ Sử dụng lớp đất mặt để cải tạo đất trồng trọt khác: Đổ đất tôn cao mặt ruộng để hạn chế ngập úng; Tăng độ dày, chất lượng đất tầng canh tác; Bỏ sung đất vào ruộng, vườn, nương rẫy đang trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây nông nghiệp khác.</p> <p>+ Sử dụng lớp đất mặt để thực hiện các phương án theo hướng dẫn biện pháp để bù bỏ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng bao gồm:</p> <p>Khai hoang, phục hóa: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng đảm bảo đủ điều kiện để trồng được 2 vụ lúa/năm trở lên; Cải tạo mặt bằng, tạo lớp đất mặt phù hợp hoặc cải tạo lý hóa tính đất để trồng được 2 vụ lúa/năm trở lên.</p> <p>Cải tạo đất lúa khác: Tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp, không chủ động tiêu nước chỉ trồng được 1 vụ lúa/năm thành đất trồng 2 vụ lúa/năm; Xây dựng, cải tạo hệ thống thủy lợi, điều chỉnh độ cao mặt ruộng đối với đất trồng lúa nước nhờ nước mưa hoặc không chủ động tưới tiêu chỉ trồng được 1 vụ lúa/năm thành đất trồng lúa 2 vụ lúa/năm; Xây dựng, cải tạo đất lúa nương thành đất ruộng bậc thang trồng được 2 vụ lúa /năm. Thực hiện các phương án khác phù hợp với điều kiện địa phương để khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước.</p> <p>2. Trường hợp người sử dụng đất bị thiệt hại về cây trồng, công trình trên đất hoặc bị thiệt hại do chậm, lỡ thời vụ canh tác do thực hiện phương án thì chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất về mức hỗ trợ, bồi thường theo các quy định hiện hành và được tính vào chi phí chung thực hiện phương án.</p> <p>3. Trường hợp địa phương chưa phê duyệt được phương án tổng thể theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để xác định vị trí,</p>
--	--	--

		diện tích thửa đất, khoanh đất cần cải tạo hoặc cần khai hoang, phục hóa bằng việc sử dụng lớp đất mặt và phê duyệt độ dày lớp đất mặt cần bóc để chủ đầu tư có cơ sở lập phương án
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; - Thông tư số 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc xây dựng phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng.

Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

**Thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục
hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố ...

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số /2013/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc xây dựng phương án sử dụng lớp đất mặt và bù đắp sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước với các nội dung chính sau:

1. Tên phương án :
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập phương án:
4. Chủ nhiệm lập phương án:
5. Mục tiêu phương án:
6. Nội dung và quy mô phương án:
7. Địa điểm thực hiện:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác (thiết kế cơ sở):
10. Thiết bị công nghệ (nếu có):
11. Phương án hỗ trợ, bồi thường (nếu có):
12. Tổng mức đầu tư của phương án:
13. Nguồn vốn đầu tư:

14. Hình thức quản lý thực hiện phương án:

15. Thời gian thực hiện phương án:

16. Các nội dung khác:

17. Các tài liệu kèm theo:

18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình.....thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt và phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Tiếp nhận bản Công bố hợp quy giống cây trồng đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1 . Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp (theo địa chỉ trên bì thư); - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện (theo địa chỉ trên bì thư) để tổ chức, cá nhân thực hiện <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả nộp giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30 trong các ngày làm việc.
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (Phụ lục 15 - Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT); - Giấy chứng nhận hợp quy của 01 lô giống đại diện

		<p>cho mỗi giống được sản xuất, kinh doanh do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp (Bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu trong trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp)</p> <p>- Bản mô tả tóm tắt về từng giống cây trồng được sản xuất, kinh doanh (tên giống, nguồn gốc, đặc điểm chủ yếu, hướng dẫn sử dụng, yêu cầu kỹ thuật).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Phụ lục 15 - Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH 11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p> <p>- Thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/ 11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.</p>

Phụ lục 15 - Thông tư số: 79 /2011/TT-BNNPTNT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail:.....

CÔNG BỐ :

Lô giống (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...)

.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...):

.....

.....

ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

7. Tiếp nhận bản Công bố hợp quy giống cây trồng đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp (theo địa chỉ trên bì thư); - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Công chức tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện (theo địa chỉ trên bì thư) để tổ chức, cá nhân thực hiện <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả nộp giấy hẹn nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30 trong các ngày làm việc.
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (Phụ lục 15 - Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT);

		<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính biên bản kiểm định đồng ruộng (Phụ lục 5 - Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT) và phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu của 01 lô giống đại diện cho mỗi giống được sản xuất, kinh doanh do phòng kiểm nghiệm được công nhận hoặc chỉ định cấp; - Bản mô tả tóm tắt về từng giống cây trồng được sản xuất, kinh doanh (nguồn gốc, đặc điểm chủ yếu, hướng dẫn sử dụng, yêu cầu kỹ thuật); - Kế hoạch giám sát định kỳ (Phụ lục 14 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục 5 - Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT - Phụ lục 15 - Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT. - Phụ lục 14 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH 11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Phụ lục 15 - Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
E-mail:.....

CÔNG BỐ :

Lô giống (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...):

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

2. Phụ lục 5 - Thông tư 79/2011/TT-BNNPTNT
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....thángnăm
BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH DÒNG G2

Số:

- Tên người kiểm định: Mã số người kiểm định:
- Địa chỉ : Số điện thoại : Fax: E-mail:

A. Thông tin chung:

1. Chủ lô ruộng giống:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Loại cây trồng: Tên giống:

3. Địa điểm sản xuất:

4. Mã hiệu lô giống:

5. Số lượng dòng: Tổng diện tích các dòng: m²

6. Nguồn gốc vật liệu ban đầu:

- Tổ chức sản xuất và cung ứng:

- Mã hiệu lô giống:

- Tổ chức chứng nhận chất lượng:

- Mã số biên bản kiểm định:

7. Cây trồng vụ trước:

8. Thời kỳ kiểm định: Lần kiểm định:

B. Kết quả kiểm định:

9. Cách ly:

- Phương pháp cách ly: Không gian Thời gian Không gian và thời gian

- Kết quả thực hiện: Đạt Đạt có điều kiện Không đạt

10. Thực hiện qui trình sản xuất : Đạt Không đạt

11. Mã số dòng không đạt do có cây khác dạng:

12. Mã số dòng không đạt do có cỏ dại nguy hại vượt quy định:

13. Mã số dòng không đạt do nhiễm sâu bệnh nặng:

14. Mã số dòng không đạt do đổ ngã nặng hoặc sinh trưởng kém:

15. Khối lượng dự tính của từng dòng đạt yêu cầu: kg/dòng

C. KẾT LUẬN:

16. Số lượng các dòng đạt yêu cầu:

- Mã số các dòng đạt yêu cầu:

- Tổng khối lượng dự tính các dòng đạt yêu cầu: kg

17. Số lượng các dòng không đạt yêu cầu

Mã số các dòng không đạt yêu cầu:

D. YÊU CẦU KHÁC

Đại diện chủ lô giống
(Ký tên, đóng dấu)

Người kiểm định
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị kiểm định
(Ký tên, đóng dấu)

3. Phụ lục 14 - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng năm

Đại diện doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

8. Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi.

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp; + Gửi Giấy hẹn theo bưu điện cho trường hợp không nộp trực tiếp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. Văn bản hướng dẫn được gửi đến tổ chức, cá nhân bằng các hình thức: trực tiếp, bưu điện. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thú y theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ đăng ký bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (Mẫu CCHN-1, Phụ lục I - Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm; - Bản sao chứng thực bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn; - Sơ yếu lý lịch; - Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận của cơ sở sản xuất, kiểm nghiệm,

		<p>khảo nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường về thời gian đã thực hành tại cơ sở áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác áp dụng đối với trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề là cán bộ, công chức.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	Mẫu CCHN-1 Phụ lục I - Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.
8	Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có qui định
9	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:.....

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- | | | |
|---|---|--------------------------|
| 1 | Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Sơ yếu lý lịch | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Giấy chứng nhận sức khỏe | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Giấy xác nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề | <input type="checkbox"/> |
| 5 | 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm | <input type="checkbox"/> |

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ, tên)

9. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp; + Gửi Giấy hẹn theo đường bưu điện cho trường hợp không nộp trực tiếp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. Văn bản hướng dẫn được gửi đến tổ chức, cá nhân bằng các hình thức: trực tiếp, bưu điện. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thú y theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề (Mẫu CCHN-2 Phụ lục I- Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm; - Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp; - Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	Mẫu CCHN-2 Phụ lục I -Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.
8	Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có qui định
9	Kết quả thực hiện TTHC	Cấp chứng chỉ hành nghề
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- | | | |
|---|---|--------------------------|
| 1 | Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Giấy chứng nhận sức khoẻ | <input type="checkbox"/> |
| 3 | 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm | <input type="checkbox"/> |

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN*(ký và ghi rõ họ, tên)*

II. LĨNH VỰC THỦY SẢN:

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản, số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:+ Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp;+ Gửi Giấy hẹn theo bưu điện cho trường hợp không nộp trực tiếp hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. Văn bản hướng dẫn được gửi đến tổ chức, cá nhân bằng các hình thức: trực tiếp, bưu điện. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.- Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. <p>Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	a) Hồ sơ đăng ký bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (Mẫu CCHN-1 Phụ lục I - Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm;- Bản sao chứng thực bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn;

		<ul style="list-style-type: none"> - Sơ yếu lý lịch; - Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận của cơ sở sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường về thời gian đã thực hành tại cơ sở áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT; - Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác áp dụng đối với trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề là cán bộ, công chức.. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thủy sản Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	Mẫu CCHN-1 Phụ lục I - Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.
8	Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có qui định
9	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:.....

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- | | | |
|---|---|--------------------------|
| 1 | Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Sơ yếu lý lịch | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Giấy chứng nhận sức khoẻ | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Giấy xác nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề | <input type="checkbox"/> |
| 5 | 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm | <input type="checkbox"/> |

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản, số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp; + Gửi Giấy hẹn theo đường bưu điện cho trường hợp không nộp trực tiếp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. Văn bản hướng dẫn được gửi đến tổ chức, cá nhân bằng các hình thức: trực tiếp, bưu điện. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề (Mẫu CCHN-2 Phụ lục I- Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm; - Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp; - Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp

		lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	Mẫu CCHN-2 Phụ lục I -Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.
8	Phí, lệ phí (nếu có)	Chưa có qui định
9	Kết quả thực hiện TTHC	Cấp chứng chỉ hành nghề
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:.....

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- | | | |
|---|---|--------------------------|
| 1 | Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Giấy chứng nhận sức khỏe | <input type="checkbox"/> |
| 3 | 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm | <input type="checkbox"/> |

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN*(ký và ghi rõ họ, tên)*

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang.

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP:

1. Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định.</p> <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang. - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng chỉ phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng nhận. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. - Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng). Nếu văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn gốc được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương). - Giấy khám sức khỏe xác nhận đủ điều kiện làm việc (do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp) còn giá trị trong thời hạn quy định (bản chính).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	- Đối với cơ sở cố định: Không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ

		- Trường hợp còn lại: Không quá 07 kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	100.000 đồng/lần.
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Người hành nghề chẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Người hành nghề tiêm phòng, thiến động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y cấp tỉnh cấp. * Trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y là cán bộ công chức thì phải có thêm văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác và chỉ được hành nghề trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật cho phép. * Trường hợp là người nước ngoài: phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Nghị định 33/2005/NĐ-CP.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004. - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y. - Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

2. Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định.</p> <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang. - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng chỉ phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng chỉ.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y - Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng). Nếu văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn gốc được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương). - Giấy khám sức khỏe xác nhận đủ điều kiện làm việc (do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp) còn giá trị trong thời hạn quy định (bản chính).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân

7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 100.000 đồng/lần.
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>* Yêu cầu về bằng cấp chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ hoặc người quản lý cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp thú y, chăn nuôi thú y, hoặc trung cấp sinh học, nuôi trồng thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Người trực tiếp bán hàng tối thiểu phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp tập huấn về lĩnh vực đăng ký hành nghề do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y cấp tỉnh cấp. <p>* Trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y là cán bộ công chức thì phải có thêm văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác và chỉ được hành nghề trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật cho phép.</p> <p>* Trường hợp là người nước ngoài: phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Nghị định 33/2005/NĐ-CP.</p> <p>* Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y chỉ được cấp chứng chỉ hành nghề tại một cơ sở.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

3. Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng chỉ phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng chỉ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y. - Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng). Nếu văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn gốc được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương). - Giấy khám sức khỏe xác nhận đủ điều kiện làm việc (do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp) còn giá trị trong thời hạn quy định (bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ sở cố định: Không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Các trường hợp khác: Không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y</p>

		Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	<i>Phí, lệ phí</i>	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 100.000 đồng/lần.</i>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>Người hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp thú y, trung cấp chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản đã tốt nghiệp lớp đào tạo về chuyên ngành thú y đối với hành nghề thú y thủy sản.</p> <p>* Trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y là cán bộ công chức thì phải có thêm văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác và chỉ được hành nghề trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật cho phép.</p> <p>* Trường hợp là người nước ngoài: phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Nghị định 33/2005/NĐ-CP.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;</p> <p>- Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;</p> <p>- Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y.</p> <p>- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;</p>

4. Cấp chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng chỉ phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y. - Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng). Nếu văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn gốc được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương). - Giấy khám sức khỏe xác nhận đủ điều kiện làm việc (do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp) còn giá trị trong thời hạn quy định (bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ sở cố định: Không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Các trường hợp khác: Không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y</p>

		Tiền Giang,
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 100.000 đồng/lần.</i>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>* Yêu cầu về bằng cấp chuyên môn: Chủ hoặc người phụ trách kỹ thuật của cơ sở hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật tối thiểu phải có bằng bác sỹ thú y, kỹ sư chăn nuôi thú y hoặc cử nhân sinh học, hóa sinh, kỹ sư nuôi trồng thủy sản đã qua lớp đào tạo về xét nghiệm bệnh động vật thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản; có ít nhất 02 (hai) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký hành nghề.</p> <p>* Trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y là cán bộ công chức thì phải có thêm văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác và chỉ được hành nghề trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật cho phép.</p> <p>* Trường hợp là người nước ngoài: phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Nghị định 33/2005/NĐ-CP.</p> <p>* Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y chỉ được cấp chứng chỉ hành nghề tại một cơ sở.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;</p> <p>- Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;</p> <p>- Thông tư số 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y.</p> <p>- <i>Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</i></p>

5. Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng chỉ phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng chỉ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y. - Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp. - Giấy khám sức khỏe xác nhận đủ điều kiện để làm việc (do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp) còn giá trị trong thời hạn quy định (bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ sở cố định: Không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Các trường hợp còn lại: Không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân

7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	<i>Phí, lệ phí</i>	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 100.000 đồng/lần.</i>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Chứng chỉ hành nghề
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Thông tư 37/2006/TT-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề thú y. - <i>Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</i>

6. Đăng ký kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện kinh doanh thuốc thú y (Phụ lục 4 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT). - Tờ trình về điều kiện kinh doanh (Phụ lục 6 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT). - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng). - Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y (bản sao có công chứng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra. - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền thực hiện:

		<p>a) Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y</p> <p>b) Thông báo những điểm không đạt cho cơ sở nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Trạm Thú y các huyện, thị, thành.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân</p> <p>Tổ chức</p>
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Phụ lục 4 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT</p> <p>- Phụ lục 6 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT</p>
8	Phí, lệ phí	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 70.000 đồng/lần</p> <p>- Phí thẩm định điều kiện và tiêu chuẩn cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: Cửa hàng: 225.000 đồng/lần. Đại lý: 450.000 đồng/lần.</p>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>Điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với các cửa hàng, đại lý bán buôn, bán lẻ thuốc thú y như sau</p> <p>1. Có địa chỉ cố định, có biển hiệu ghi tên cửa hàng, cơ sở hoặc tên doanh nghiệp, mã số kinh doanh được cấp; bảng niêm yết đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Diện tích cửa hàng tối thiểu 10m²</p> <p>3. Có đủ phương tiện cần thiết để bày hàng, bán hàng; hàng hóa được sắp xếp khoa học, giữ gìn sạch sẽ.</p> <p>4. Có đủ sổ sách theo dõi xuất, nhập hàng;</p> <p>5. Bảo quản thuốc theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, cụ thể:</p> <p>a) Bảo quản ở điều kiện bình thường: nhiệt độ từ 15-30⁰c.</p> <p>b) Bảo quản mát: nhiệt độ từ 8-15⁰C.</p> <p>c) Bảo quản lạnh: nhiệt độ từ 2-8⁰C.</p> <p>d) Bảo quản đông lạnh: nhiệt độ ≤-10⁰C</p> <p>6. Không được phép bày bán thuốc thú y cùng với hàng hoá khác. Nếu được phép kinh doanh thức ăn chăn nuôi chung với thuốc thú y, phải bày bán ở khu vực riêng.</p> <p>7. Đối với cửa hàng, đại lý bán buôn thuốc thú y phải có kho chứa hàng, đủ diện tích; có đủ các trang thiết bị, phương tiện phù hợp với yêu cầu bảo quản các</p>

		<p>loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc được phép kinh doanh. Hàng hóa phải được sắp xếp trên kệ, giá. Kệ, giá để hàng phải cách mặt sàn ít nhất 20 cm, cách tường ít nhất 20cm, khoảng cách giữa các giá, kệ tối thiểu 30 cm để đảm bảo độ thông thoáng, dễ vệ sinh tiêu độc; có máy phát điện dự phòng đủ công suất.</p> <p>8. Cửa hàng kinh doanh vắc xin phải có thiết bị bảo quản lạnh và có phương tiện dự phòng để bảo quản vắc xin, chế phẩm sinh học khi xảy ra sự cố mất điện; có nhiệt kế theo dõi nhiệt độ và ghi chép hàng ngày.</p> <p>9. Chủ cơ sở, người bán hàng được cơ quan thú y có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 64 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp thú y, chăn nuôi thú y, hoặc trung cấp sinh học, nuôi trồng thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. Người trực tiếp bán hàng tối thiểu phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp tập huấn về lĩnh vực đăng ký hành nghề do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y cấp tỉnh cấp;
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

Phụ lục 4 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỐC THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Thú y Tiền Giang

Căn cứ theo Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản.

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ cơ sở:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....

Tên chủ cơ sở:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Các sản phẩm kinh doanh:

Thuốc thú y Thuốc thú y thủy sản

Vắc xin, Chế phẩm sinh học Hoá chất

Các loại khác (ghi cụ thể):.....

Đề nghị quý cơ quan tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện kinh doanh thuốc thú y;
- Tờ trình về điều kiện kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng);
- Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y (bản sao có công chứng).

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6 - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỐC THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Thú y Tiền Giang

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:
Địa chỉ cơ sở:
Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:.....

Xin giải trình điều kiện kinh doanh thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích qui mô cơ sở /cửa hàng, các khu vực trung bày/ bày bán).

.....
.....

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kê, nhiệt kế, tủ lạnh,.....).

.....
.....

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng, ...).

.....
.....

4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở /cửa hàng:

.....
.....
.....

ngày.....tháng.....năm.....

.....,

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

7. Đăng ký kiểm tra lại và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký kiểm tra lại điều kiện kinh doanh thuốc thú y. - Báo cáo khắc phục những điểm không đạt. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra. - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền thực hiện: <p>a) Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y</p> <p>b) Thông báo những điểm không đạt cho cơ sở nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.</p>

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Trạm Thú y các huyện, thị, thành. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	- <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 70.000 đồng/lần</i> - <i>Phí thẩm định điều kiện và tiêu chuẩn cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: Cửa hàng: 225.000 đồng/lần. Đại lý: 450.000 đồng/lần.</i>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản; - <i>Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;</i>

8. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y:

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất phiếu hẹn thì cá nhân hoặc tổ chức được cấp Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra. - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền thực hiện: <p>a) Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y</p> <p>b) Thông báo những điểm không đạt cho cơ sở nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền</p>

		hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Trạm Thú y các huyện, thị, thành. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	- <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 70.000 đồng/lần</i> - <i>Phí thẩm định điều kiện và tiêu chuẩn cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: Cửa hàng: 225.000 đồng/lần. Đại lý: 450.000 đồng/lần.</i>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Trước khi Giấy chứng nhận hết hạn 02 tháng cơ sở phải gửi hồ sơ xin gia hạn về cơ quan có thẩm quyền.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- <i>Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;</i> - <i>Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;</i> - <i>Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản;</i> - <i>Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;</i>

9. Kiểm dịch thủy sản và sản phẩm thủy sản vận chuyển ra ngoài tỉnh:

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch tại Trạm Thú y các huyện, thị xã, thành phố hoặc Chi cục Thú y tỉnh Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p> <p>Bước 3- Nhận kết quả (giấy chứng nhận kiểm dịch) tại địa điểm kiểm dịch. Người trả kết quả viết phiếu thu lệ phí và thu phí theo quy định.</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước. - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai báo kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản vận chuyển trong nước (Mẫu số 1). - Bản sao giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh nơi xuất phát của thủy sản (nếu có). - Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm bệnh thủy sản (nếu có). - Giấy phép của cơ quan Kiểm lâm đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản thuộc những loài có trong Danh mục động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xác nhận khai báo kiểm dịch, thông báo địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận: 01 ngày làm việc kể từ khi xác nhận khai báo kiểm dịch. <p>Trường hợp nghi thủy sản mắc bệnh truyền nhiễm phải lấy mẫu xét nghiệm thì 05 ngày làm việc.</p>

5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y uỷ quyền thực hiện kiểm dịch.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu số 1 - Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	<p>Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản:</p> <p>+ Lô hàng có số lượng ≤ 500 con: 50.000 đ/lô hàng.</p> <p>+ Lô hàng có số lượng từ 501 - 10.000 con: 100.000 đ/lô hàng.</p> <p>+ Lô hàng có số lượng từ > 10.000 con: 200.000 đ/lô hàng.</p>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>* Yêu cầu về thời gian khai báo kiểm dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủy sản giống: phải khai báo ít nhất 03 ngày trước khi xuất hàng. - Đối với thủy sản thương phẩm, sản phẩm thủy sản: phải khai báo ít nhất 02 ngày trước khi xuất hàng. <p>* Trong thời gian công bố dịch: đối với thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch, phải được chế biến (làm chín bằng nhiệt, hoặc từ từng bệnh có yêu cầu cụ thể về phương pháp chế biến) trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch (Thông tư 06/2010/TT-BNNPINT)</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP; - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; - Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản;

	<p>- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>
--	---

Mẫu số 1 - Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY KHAI BÁO KIỂM DỊCH THỦY SẢN,
SẢN PHẨM THỦY SẢN VẬN CHUYỂN TRONG NƯỚC

Số:/ĐK-KDTS

Kính gửi.....

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Di động: Fax:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/ Dạng sản phẩm (*)	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế/bảo quản:

Điện thoại: Fax:

Tên tổ chức nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Trọng lượng:

2/ Số lượng: Trọng lượng:

3/ Số lượng: Trọng lượng:

Phương tiện vận chuyển:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại

vào hồi giờ ngày/...../.....

Vào sổ đăng ký số ngày/...../.....

KIỂM DỊCH VIỆN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (*) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm thủy sản)
 - Tờ khai được chia thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

Đăng ký tại

.....

Ngày..... tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

10. Kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho) hoặc Trạm Thú y địa phương.</p> <p>* Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Lãnh đạo phòng, trạm xác nhận thời gian, địa điểm kiểm dịch. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn thủ tục để người nộp hồ sơ điều chỉnh bổ sung theo quy định. - Trường hợp địa phương nơi đến không tiếp nhận hoặc đang có dịch, cơ quan tiếp nhận đăng ký kiểm dịch thông báo cho khách hàng và từ chối kiểm dịch. <p>Bước 3- Trả kết quả tại Phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho)</p> <p>Người nhận kết quả trình phiếu hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu lệ phí theo quy định. Trường hợp phiếu hẹn mất phải có bản cam kết của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong giờ làm việc: sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước. - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển (Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN). - Bản sao giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh nơi xuất phát của động vật (nếu có). - Bản sao giấy chứng nhận tiêm phòng, phiếu kết quả xét nghiệm bệnh động vật (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu động vật đã được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định và còn miễn dịch thời gian giải quyết là 2 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ;

		- Nếu động vật chưa được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định thời gian giải quyết từ 15 đến 30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y uỷ quyền thực hiện kiểm dịch. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Phí, lệ phí	* <i>Phi kiểm dịch:</i> - Trâu, bò, ngựa, lừa: 5.500 đ/con. - Dê, cừu: 3.000 đ/con. - Lợn: + Lợn (trên 15kg): 1.000 đ/con. + Lợn sữa (bằng hoặc dưới 15kg): 500 đ/con. - Chó, mèo: 3.000 đ/con. - Khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn: 4.500 đ/con. - Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng: 27.000 đ/con. - Rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông: 500 đ/con. - Trăn, cá sấu, kỳ đà: 4.500 đ/con. - Chim cảnh các loại: 4.500 đ/con. - Chim làm thực phẩm: 50 đ/con. - Gia cầm: + Gia cầm trưởng thành: 100 đ/con. + Gia cầm con (dưới 1 tuần tuổi): 50 đ/con. - Thỏ, chuột nuôi thí nghiệm: 500 đ/con. - Đà điểu: + 1 ngày tuổi: 1.000 đ/con. + Trưởng thành: 4.500 đ/con. - Ong nuôi: 500 đ/đàn.
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	- Trâu, bò, dê, cừu với mục đích giết thịt; heo với mục đích nuôi làm giống, nuôi thương phẩm phải được bấm thẻ tai hoặc xăm tai và có bảng kê mã số (theo mẫu). - Động vật với mục đích làm giống và lấy sữa không phụ thuộc vào số lượng, khối lượng khi kiểm dịch vận chuyển.

		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với địa phương có dịch bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật. - Gia cầm 01 ngày tuổi phải xuất phát từ đàn bố mẹ đã được tiêm phòng và có kết quả kiểm tra kháng thể đạt hiệu giá bảo hộ với bệnh cúm gia cầm, Niu – cat – xon, dịch tả vịt.
11	Cơ sở pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP; - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; - Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc sửa đổi, bổ sung quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y. - Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch. - Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch. - Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm. - Quyết định số 49/2006/QĐ-BNN ngày 13/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	<p>Quy định về việc đánh dấu gia súc vận chuyển trong nước, xuất khẩu và nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 70/2006/QĐ-BNN ngày 14/9/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN. - Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.
--	--



**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI HUYỆN**
Số:...../ĐK-KDND

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):
Địa chỉ giao dịch:
Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....
Điện thoại: Fax: Email:
Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khoẻ động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số ngày...../...../..... của
..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

- 3/ tiêm phòng ngày/...../.....
 4/ tiêm phòng ngày/...../.....
 5/ tiêm phòng ngày/...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):
 Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/..... ngày...../...../..... của (3) (nếu có).
 Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:
 Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:
 Địa chỉ:
 Điện thoại: Fax:
 Nơi đến (cuối cùng):
 Phương tiện vận chuyển:
 Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):
 1/ Số lượng: Khối lượng:
 2/ Số lượng: Khối lượng:
 3/ Số lượng: Khối lượng:
 Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:
 Các vật dụng khác liên quan kèm theo:
 Các giấy tờ liên quan kèm theo:
 Địa điểm kiểm dịch:
 Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT Đăng ký tại
 Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm..... Ngày tháng năm

TỜ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
 vào hồi giờ ngày/...../.....
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
 Vào sổ đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;
- Cán nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên:
- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.
- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,
- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

11. Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại văn phòng Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho) hoặc Trạm Thú y địa phương.</p> <p>* Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Lãnh đạo phòng, trạm xác nhận thời gian, địa điểm kiểm dịch trong thời gian 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn thủ tục để người nộp hồ sơ điều chỉnh bổ sung theo quy định - Trường hợp địa phương nơi đến không tiếp nhận hoặc đang có dịch, cơ quan tiếp nhận đăng ký kiểm dịch thông báo cho khách hàng và từ chối kiểm dịch. <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong giờ làm việc: sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết).</p> <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Thú y Tiền Giang. - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí, lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn thì phải có cam kết của tổ chức, cá nhân khi nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước. - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển (Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN) - Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y sản phẩm động vật (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu sản phẩm động vật đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 2 ngày khi

		<p>nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Nếu sản phẩm động vật chưa được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 07 ngày khi nhận hồ sơ đăng ký.</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y uỷ quyền thực hiện kiểm dịch.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân</p> <p>Tổ chức</p>
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Phí, lệ phí	<p>* Phí kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh:</p> <p>+ Vận chuyển với số lượng lớn bằng Container, xe lạnh từ 12 tấn đến 24 tấn (Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính phí riêng theo thực tế): 630.000 đ/lô hàng.</p> <p>+ Vận chuyển với số lượng ít (dưới 12 tấn) (Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính phí riêng theo thực tế): 90 đồng/kg.</p> <p>- Ruột khô, bì, gân, da phồng: 135 đồng/kg.</p> <p>- Phụ tạng, phụ phẩm, huyết gia súc, lòng đỏ và lòng trắng trứng làm thực phẩm: 90 đồng/kg.</p> <p>- Da:</p> <p>+ Trăn, rắn: 100 đồng/mét.</p> <p>+ Cá sấu: 4.500 đồng/tám.</p> <p>+ Da tươi, da muối, da sơ chế: 900 đồng/tám.</p> <p>+ Da tươi, muối, sơ chế (container trên 12 tấn): 225.000 đồng/lô hàng.</p> <p>+ Các loại khác: 4.500 đồng/tám.</p>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>- Đối với địa phương có dịch bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển sản phẩm động vật.</p> <p>- Lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật chưa xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định hoặc chưa có dấu kiểm soát giết mổ, tem kiểm tra vệ sinh thú y.</p>
11	Cơ sở pháp lý của	- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;

TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP; - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; - Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc sửa đổi, bổ sung quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y. - Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch. - Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch. - Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y
------	---



GIẤY ĐĂNG KÝ KIỆM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI HUYỆN
Số:...../ĐK-KDND

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khoẻ động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số/..... ngày...../...../..... của
.....(1)..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/ tiêm phòng ngày/...../.....

5/ tiêm phòng ngày/...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng(2)	Khối lượng(kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/..... ngày...../...../..... của(3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

.....

..... vào hồi giờ ngày/...../.....

Vào số đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày tháng năm

TỜ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,

- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

12. Kiểm dịch động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao (động vật vận chuyên trong nước)

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người đến nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định.</p> <p>Bước 3- Trả kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). - Người nhận kết quả trình phiếu hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì tổ chức, cá nhân phải viết cam kết.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết): sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển (Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN) hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan quản lý nhà nước về thú y tại địa phương nơi xuất phát (đối với động vật có nguồn gốc ngoài tỉnh) - Bản sao giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh nơi xuất phát của động vật (nếu có). - Bản sao giấy chứng nhận tiêm phòng, phiếu kết quả xét nghiệm bệnh động vật (nếu có) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu động vật đã được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định và còn miễn dịch thời gian giải quyết là 2 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; - Nếu động vật chưa được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định thời gian giải quyết từ 15

		đến 30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> * Phí kiểm dịch: - Trâu, bò, ngựa, lừa: 5.500 đ/con. - Dê, cừu: 3.000 đ/con. - Lợn: <ul style="list-style-type: none"> + Lợn (trên 15kg): 1.000 đ/con. + Lợn sữa (bằng hoặc dưới 15kg): 500 đ/con. - Chó, mèo: 3.000 đ/con. - Khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn: 4.500 đ/con. - Hồ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng: 27.000 đ/con. - Rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông: 500 đ/con. - Trăn, cá sấu, kỳ đà: 4.500 đ/con. - Chim cảnh các loại: 4.500 đ/con. - Chim làm thực phẩm: 50 đ/con. - Gia cầm: <ul style="list-style-type: none"> + Gia cầm trưởng thành: 100 đ/con. + Gia cầm con (dưới 1 tuần tuổi): 50 đ/con. - Thỏ, chuột nuôi thí nghiệm: 500 đ/con. - Đà điểu: <ul style="list-style-type: none"> + 1 ngày tuổi: 1.000 đ/con. + Trưởng thành: 4.500 đ/con. - Ong nuôi: 500 đ/đàn.
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Không phụ thuộc vào số lượng, khối lượng. - Đối với địa phương có dịch bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật.
11	Cơ sở pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004 - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

- Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

- Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.

- Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y

- Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc sửa đổi, bổ sung quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn .

- Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch.

- Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch.

- Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm.

- Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN.

- Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

4/ tiêm phòng ngày/...../.....

5/ tiêm phòng ngày/...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/..... ngày...../...../..... của (3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đăng ký tại

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

Ngày tháng năm

..... vào hồi giờ..... ngày/...../.....

TÒ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

Vào số đăng ký số ngày...../...../.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,

- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

13. Kiểm dịch sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm (sản phẩm động vật trong nước)

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người đến nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định.</p> <p>Bước 3- Trả kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). - Người nhận kết quả trình phiếu hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận Chứng chỉ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết): sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước. - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển (Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN) hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật của cơ quan quản lý nhà nước về thú y tại địa phương nơi xuất phát (đối với sản phẩm động vật có nguồn gốc ngoài tỉnh). - Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y sản phẩm động vật (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu sản phẩm động vật đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 2 ngày khi nhận hồ sơ đăng ký.

		- Nếu sản phẩm động vật chưa được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 7 ngày khi nhận hồ sơ đăng ký.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y uỷ quyền thực hiện kiểm dịch. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm động vật đông lạnh: Mức thu (đồng) + Vận chuyển với số lượng lớn bằng Container, xe lạnh từ 12 tấn đến 24 tấn (Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính phí riêng theo thực tế): 630.000 đồng /lô hàng + Vận chuyển với số lượng ít (dưới 12 tấn) (Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính phí riêng theo thực tế): 90 đồng /kg - Ruột khô, bì, gân, da phồng: 135 đồng /kg - Phụ tạng, phụ phẩm, huyết gia súc, lòng đỏ và lòng trắng trứng làm thực phẩm: 90 đồng /kg - Đồ hộp các loại: 135 đồng /kg - Kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y đối với sữa và các sản phẩm sữa làm thực phẩm (mức thu tối đa không quá 10 triệu đồng/lô hàng): 28.000 đồng /Tấn - Yến: 1.100 đồng /kg - Mật ong: 6.700 đồng / tấn - Sữa ong chúa: 3.000 đồng /kg - Sáp ong: 27.000 đồng / tấn - Kém tấm: 13.500 đồng /tấn - Lông vũ, lông mao, xương, móng, sừng: 9.000 đồng /tấn - Da: <ul style="list-style-type: none"> + Trăn, rắn: 100 đồng /mét + Cá sấu: 4.500 đồng /tấm + Da tươi, da muối, da sơ chế: 900 đồng /tấm + Da tươi, muối, sơ chế (container trên 12 tấn): 225.000 đồng /lô hàng + Các loại khác: 4.500 đồng /tấn - Bột huyết, bột xương, bột phụ phẩm, bột thịt, bột lông vũ, bột cá, bột váng sữa và các loại khác làm thức ăn chăn nuôi (mức thu tối đa không quá 10 triệu đồng/lô hàng): 11.000 đồng /tấn

		<ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật: 2.000 đồng/tấn - Phế liệu tơ tằm: 13.500 đồng/tấn
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với địa phương có dịch bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển sản phẩm động vật. - Không phụ thuộc vào số lượng, khối lượng
11	Cơ sở pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004 - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y. - Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 / 3 /2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y. - Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y. - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y - Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc sửa đổi, bổ sung quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch. - Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch. - Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm.

	<p>- Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN.</p> <p>- Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>
--	---



GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI HUYỆN

Số:...../DK-KDND

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khỏe động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số/..... ngày...../...../..... của
..... (1)..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/ tiêm phòng ngày/...../.....

S/ tiêm phòng ngày/...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/..... ngày...../...../..... của(3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đăng ký tại

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

Ngày tháng năm

.....

TỜ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

..... vào hồi giờ..... ngày/...../.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Vào sổ đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,

- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

14. Kiểm dịch động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao; sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm (mang từ nước ngoài vào Việt Nam)

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người đến nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Trả kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình phiếu hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì cá nhân được cấp phải trực tiếp đến nhận và viết cam kết có nhận. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết): sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p>
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước - Thực hiện kiểm dịch tại địa điểm đã đăng ký.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển (Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN). - Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan thú y có thẩm quyền. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với động vật 2 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; - Đối với sản phẩm động vật: Nếu đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 2 ngày khi nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ. Nếu chưa được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y, thời gian giải quyết là 7 ngày khi nhận hồ sơ đăng ký.

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): kiểm dịch viên được Chi cục trưởng Chi cục Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Mẫu số 1 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Lệ phí (nếu có)	* Phí kiểm dịch: - Trâu, bò, ngựa, lừa: 5.500 đ/con. - Dê, cừu: 3.000 đ/con. - Lợn: + Lợn (trên 15kg): 1.000 đ/con. + Lợn sữa (bằng hoặc dưới 15kg): 500 đ/con. - Chó, mèo: 3.000 đ/con. - Khi, vượn, cáo, nhím, chồn: 4.500 đ/con. - Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng: 27.000 đ/con. - Rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông: 500 đ/con. - Trăn, cá sấu, kỳ đà: 4.500 đ/con. - Chim cảnh các loại: 4.500 đ/con. - Chim làm thực phẩm: 50 đ/con. - Gia cầm: + Gia cầm trưởng thành: 100 đ/con. + Gia cầm con (dưới 1 tuần tuổi): 50 đ/con. - Thỏ, chuột nuôi thí nghiệm: 500 đ/con. - Đà điểu: + 1 ngày tuổi: 1.000 đ/con. + Trưởng thành: 4.500 đ/con. - Ong nuôi: 500 đ/đàn.
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	- Không phụ thuộc vào số lượng, khối lượng - Đối với địa phương có dịch bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004 - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

	<p>- Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.</p> <p>- Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.</p> <p>- Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.</p> <p>- Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc sửa đổi, bổ sung quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch.</p> <p>- Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch.</p> <p>- Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm.</p> <p>- Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN.</p> <p>- Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y</p>
--	---



**GIẤY BẰNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI HUYỆN**
Số:...../ĐK-KDND

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khoẻ động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số/..... ngày...../...../..... của
..... (1)..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/ tiêm phòng ngày/...../.....

S/ tiêm phòng ngày/...../.....

I/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/..... ngày...../...../..... của (3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đăng ký tại

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

Ngày tháng năm

.....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

..... vào hồi giờ ngày/...../.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Vào sổ đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;

- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,

- (3) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

15. Cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống, cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật; khu cách ly kiểm dịch, nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật do địa phương quản lý

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại văn phòng Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho) hoặc Trạm Thú y địa phương.</p> <p>* Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần để người đến nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết): sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</p> <p>Bước 3- Trả kết quả cho khách hàng tại nơi nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả phải trình phiếu hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu lệ phí và thu tiền theo quy định. - Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì người nhận phải viết cam kết
2	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm tra vệ sinh thú y trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước - Thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y tại nơi đăng ký
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giấy đăng ký kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y theo mẫu quy định; b) Giấy phép đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh (bản sao Công chứng); c) Các giấy tờ liên quan đến việc thành lập cơ sở. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang.</p>

6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu số 5 - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
8	Phí, lệ phí	<p>* Phí kiểm tra vệ sinh thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ bụi không khí: 25.500 đ/chi tiêu. - Ánh sáng: 13.000 đ/chi tiêu. - Độ ẩm không khí: 13.000 đ/chi tiêu. - Nhiệt độ không khí: 13.000 đ/chi tiêu. - Độ chuyển động không khí: 13.000 đ/chi tiêu. - Độ pH: 19.000 đ/chi tiêu. - Vi khuẩn hiếu khí: 28.000 đ/chi tiêu. - Amoniac (NH3): 28.000 đ/chi tiêu. - Sunphua (H2S): 41.000 đ/chi tiêu. <p>* Phí kiểm tra để cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; sản xuất, kinh doanh con giống, ấp trứng; cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở mới thành lập: 990.000 đ/lần. - Cơ sở đang hoạt động: 936.000 đ/lần. <p>* Phí kiểm tra để cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật, khu cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở mới thành lập: 990.000 đ/lần. - Cơ sở đang hoạt động: 936.000 đ/lần. <p>* Phí kiểm tra cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với nơi tập trung thu gom, bốc xếp động vật, sản phẩm động vật: 459.000 đ/lần.</p>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
		<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004; - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; - Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 16/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện ấp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm - Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 08/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quy trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.

11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y - Quyết định 46/2005/QĐ-BNN ngày 25/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y; Danh mục đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y; Danh mục đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn vệ sinh thú y. - Thông tư số 60/2010/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ lợn. - Thông tư số 61/2010/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ gia cầm. - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ tài chính sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
----	-------------------------	--

Dấu
của cơ
quan Thú

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 5

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

Số:...../ĐK-KTVSTY

Kính gửi:

Họ tên chủ cơ sở (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:.....

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị quý cơ quan kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở (1):

1. Cơ sở chăn nuôi động vật.

Loại động vật: Số lượng:.....

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống.

Loại động vật: Số lượng:

3. Cơ sở cách ly kiểm dịch động vật.

Loại động vật: Số lượng:

4. Cơ sở cách ly kiểm dịch sản phẩm động vật.

Loại sản phẩm động vật: Khối lượng:

5. Nơi tập trung, bóc xếp động vật/sản phẩm động vật.

6. Cơ sở giết mổ động vật.

Loại động vật: Công suất giết mổ: ...con/ngày

7. Cơ sở sơ chế sản phẩm động vật.

Loại sản phẩm động vật: Công suất:....tấn/ngày

8. Cơ sở bảo quản sản phẩm động vật.

Loại sản phẩm động vật: Công suất:.....tấn

9. Cơ sở kinh doanh động vật/ sản phẩm động vật.

Loại động vật/sản phẩm động vật:

10. Cơ sở sản xuất thuốc thú y/chế phẩm sinh học/hoá chất dùng trong thú y:

11. Cơ sở kinh doanh thuốc thú y/chế phẩm sinh học/ hoá chất dùng trong thú y:

12. Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

Loại động vật:

An toàn với bệnh:

13. Cơ sở xét nghiệm, cơ sở xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật:

Địa điểm cơ sở:

.....
.....

Địa điểm và thiết kế xây dựng đã được cơ quan thú y có thẩm quyền thẩm định vào ngày/...../.....

Đăng ký kinh doanh /Giấy phép đầu tư số: Cấp tại

Mục đích sử dụng:

Tiêu thụ nội địa

Phục vụ xuất khẩu

Các giấy tờ liên quan:

.....
.....
.....

Dự kiến thời gian cơ sở bắt đầu hoạt động: ngày...../...../.....

Tôi xin cam đoan việc khai báo trên hoàn toàn đúng sự thật.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH

Đăng ký tại

Đồng ý kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y cơ sở

Ngày tháng năm

.....(2)

TỜ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

Thời gian kiểm tra: giờ, ngày...../...../.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Vào sổ đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Tờ khai được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan tiếp nhận tờ khai giữ, 01 bản do chủ cơ sở hoặc người đại diện giữ;
- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;
- (1) Chỉ ghi hoặc đánh dấu x vào ô vuông đối với loại hình cơ sở đề nghị được kiểm tra;
- (2) Tên cơ sở đề nghị được kiểm tra vệ sinh thú y.

16. Đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2- Nộp hồ sơ tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ và thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: viết giấy hẹn trao cho người nộp. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người đến nộp hồ sơ làm lại theo đúng quy định. <p>Bước 3- Nhận kết quả tại Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Thú y Tiền Giang (số 133, Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận kết quả trình giấy hẹn, công chức trả kết quả viết biên lai thu phí lệ phí và thu tiền theo quy định. - Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất giấy hẹn thì tổ chức, cá nhân phải viết cam kết. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, nghỉ, tết): sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục 2A, 2B - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN); - Tờ trình về điều kiện vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đã được xây dựng (Phụ lục 4A, 4B, phụ lục 5 - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN); - Các tài liệu khác có liên quan: kết quả tiêm phòng, giám sát sau tiêm phòng; kết quả kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; kết quả chẩn đoán, giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, do Trung tâm chẩn đoán Thú y Trung ương, Trung tâm Kiểm tra Thú y Trung ương I và II, Phòng xét nghiệm của Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Thú y cấp tùy theo từng bệnh, phân cấp chẩn đoán, xét nghiệm của Cục Thú y. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Cục Thú y b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thú y Tiền Giang
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Phụ lục 2A, 2B - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN - Phụ lục 4A, 4B - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN - Phụ lục 5 - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN
8	Lệ phí (nếu có)	- <i>Phí thẩm định vùng an toàn dịch bệnh (là 01 huyện) (hạn 6 tháng đến 2 năm): 3.600.000 đ/lần.</i> <i>Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi tư nhân (do xã, huyện quản lý) là cơ sở an toàn dịch bệnh (hạn 6 tháng đến 2 năm): 300.000đ/lần.</i> - <i>Phí thẩm định cơ sở, trại chăn nuôi (do tỉnh hoặc Trung ương quản lý), cơ sở an toàn dịch bệnh là xã và cơ sở chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài là cơ sở an toàn dịch bệnh (hạn 6 tháng đến 2 năm): 1.040.000 đ/lần.</i>
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Thú y ngày 29/04/2004 - Nghị định 33/2005/NĐ-CP ngày 15/03/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y - Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 26/05/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/10/2010; - <i>Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</i> - <i>Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại - Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.</i>

Phụ lục 2A- Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH
VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH**

Kính gửi¹:.....
Họ và tên: Chức vụ:.....
Đại diện:
Địa chỉ
Điện thoại: Fax:
Đề nghị thẩm định vùng ATDB: (*tên vùng ATDB*)
Quy mô:
An toàn về bệnh:..... đối với loài động vật là:
.....
.....
Đăng ký xây dựng vùng ATDB từ ngày tháng năm

....., ngày... tháng... năm 200...

Người làm đơn
(*ký tên, đóng dấu*)

¹Theo điều 12 của Quy định này.

Phụ lục 2B - Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 26 tháng 5 năm 2008

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH

Kính gửi¹:.....

Họ và tên: Chức vụ:.....

Đại diện:

Địa chỉ

Điện thoại: Fax:

Đề nghị thẩm định vùng ATDB: (tên cơ sở chăn nuôi).....

Quy mô:

An toàn về bệnh:..... đối với loài động vật là:.....

.....

Đăng ký xây dựng cơ sở ATDB từ ngày tháng năm

....., ngày... tháng... năm 200...

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan Thú y sẽ phê duyệt đơn

Phụ lục 4A - Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 26 tháng 5 năm 2008

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

VỀ ĐIỀU KIỆN VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH¹

Tên vùng ATDB:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

1. Mô tả vùng ATDB²

1.1. Địa điểm vùng ATDB

1.2. Địa lý tự nhiên - kinh tế - xã hội

1.3. Đặc điểm sản xuất chăn nuôi

2. Hoạt động thú y trong vùng ATDB

2.1. Thực trạng về tổ chức, quản lý, hoạt động thú y trong vùng ATDB

2.2. Kế hoạch về thú y để thực hiện việc xây dựng vùng ATDB

....., ngày... tháng... năm 200...

Đại diện vùng ATDB

(ký tên, đóng dấu)

¹ Gửi kèm đơn xin đăng ký xây dựng vùng ATDB.

² Theo 2.2 phần III Hướng dẫn thực hiện.

Phụ lục 4B - Quyết định 66/2008/QĐ-BNN ngày 26 tháng 5 năm 2008

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

VỀ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH¹

Họ và tên chủ cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

1. Mô tả cơ sở ATDB²

- 1.1. Địa điểm cơ sở ATDB
- 1.2. Địa lý tự nhiên - kinh tế - xã hội
- 1.3. Đặc điểm sản xuất chăn nuôi

2. Hoạt động thú y trong cơ sở ATDB

- 2.1. Thực trạng về tổ chức, quản lý, hoạt động thú y trong cơ sở ATDB
- 2.2 Kế hoạch về thú y để thực hiện việc xây dựng cơ sở ATDB

....., ngày... tháng... năm 200...

Đại diện cơ sở ATDB
(ký tên, đóng dấu)

¹ Gửi kèm đơn xin đăng ký xây dựng cơ sở ATDB

² Theo điều 10 chương III của bản Quy định này

Phụ lục 5 - Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN

TỜ TRÌNH

VỀ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH

Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi:

.....

Địa chỉ: Điện thoại:

1. Mô tả vị trí địa lý

- Tổng diện tích đất tự nhiên

- Vùng tiếp giáp xung quanh

.....

2. Cơ sở vật chất

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có..... Không.....

- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực Có..... Không.....

Phòng giao dịch: Có..... Không.....

- Khu chăn nuôi: Ví dụ: Số nhà nuôi lợn nái..... Tổng diện tích.....

Số nhà nuôi lợn đực giống..... Tổng diện tích.....

Số nhà nuôi lợn thịt, lợn choai..... Tổng diện tích.....

- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích

.....

Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích

.....

- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: Có..... Không.....

(Nếu có mô tả hệ thống xử lý chất thải)

.....

- Khu cách ly: Cách ly gia súc mới nhập: Có..... Không.....

Cách ly gia súc bệnh: Có..... Không.....

(Nếu có mô tả quy mô, khoảng cách với khu khác).

.....

.....

-
- Khu tiêu huỷ gia súc bệnh: Có..... Không.....
 - Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có..... Không.....
 - Phòng thay quần áo: Có..... Không.....
 - Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Có..... Không.....
- (Nếu có mô tả phòng tắm, hoá chất sát trùng).
-

-
- Hồ sát trùng ở cổng trước khi vào trại: Có..... Không.....
- (Nếu có mô tả, hoá chất sát trùng).
-

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng

- Quy mô: Tổng đàn:
 - Cơ cấu đàn: Ví dụ: Lợn náicon
Lợn đực giốngcon
Lợn con theo mẹ: sơ sinh đến 2 tháng tuổi (theo mẹ).
Lợn con > 2 tháng đến < 4 tháng (lợn choai):
Lợn thịt > 4 tháng:.....
 - Sản phẩm bán ra: (loại gia súc gì).
 - Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm:
-

4. Nguồn nhân lực

- Người quản lý:
 - Số công nhân chăn nuôi:..... Số được đào tạo:..... Số chưa được đào tạo:
 - Cán bộ thú y chuyên trách hay kiêm nhiệm, trình độ?
-

5. Hệ thống quản lý chăn nuôi

- Gồm những giống gia súc gì? nhập từ đâu?
-
- Nguồn thức ăn tổng hợp? tự chế biến ? thức ăn xanh?

.....
- Nguồn nước uống: nước máy, giếng khoan, nước tự nhiên?
.....

- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.

Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...
.....
.....
.....

- Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?
.....
.....

- Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại gia súc: Có..... Không.....

(nếu có cung cấp bản photo kèm theo)

- Nội quy ra vào trại: Có..... Không.....

(Nếu có photo kèm theo)

- Chế độ tiêm phòng: Loại vắc xin, thời gian tiêm?
.....
.....

- Nơi tiêu thụ sản phẩm: Bán cho Công ty hoặc xí nghiệp nào?
.....
.....

- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách trại 1 km: Người dân xung quanh chăn nuôi chủ yếu là con gì? Ước tính số lượng mỗi loài, quy mô và phương thức chăn nuôi?
.....
.....
.....

6. Tình hình dịch bệnh ở trại trong 3 năm gần đây

- Tình hình dịch bệnh gia súc khu vực xung quanh trại?
.....
.....

- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh hàng năm trong 3 năm gần đây.

.....
.....
.....

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?

.....
.....

.....,
ngày.....tháng.....năm.....
Chủ Cơ sở

Ghi chú:

Nếu có hoặc không đánh dấu ✓

17. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tại Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ Trạm kiểm dịch động vật Tân Hương (xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang). Kiểm dịch viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật; tình trạng sức khỏe động vật; thực trạng vệ sinh thú y sản phẩm động vật - Kiểm tra thực trạng vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng có liên quan trong quá trình vận chuyển. Nếu phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi ngang địa phương hiện đang bị công bố dịch thì tiến hành tiêu độc sát trùng phương tiện. <p>Bước 3: Trả kết quả tại nơi tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ hợp lệ, Kiểm dịch viên đóng dấu xác nhận vào mặt sau giấy chứng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật cho phép tiếp tục vận chuyển. - Nếu hồ sơ không hợp lệ lập biên bản vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý đối với lô hàng đúng theo quy định.
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển nơi xuất phát - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	Trong vòng 30 phút
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Trạm kiểm dịch động vật Tân Hương</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trạm kiểm dịch động vật Tân Hương</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Không
8	Lệ phí (nếu có)	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	Phê duyệt
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004 - Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y. - Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 8/3/2006 của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT Quy định về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y. - Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y - Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y
----	-------------------------	--

18. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nộp hồ sơ, kiểm tra hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; nộp phí thẩm định. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp; thông báo số tiền phí thẩm định phải nộp (theo địa chỉ trên bì thư) - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ thực vật gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện để tổ chức, cá nhân thực hiện (theo địa chỉ trên bì thư);</p> <p>Bước 2. Thành lập đoàn đánh giá thẩm định điều kiện và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>Bước 3. Nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác). Người nhận kết quả nộp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. Nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện

3	Hồ sơ	<p>a)Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XIV - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT); - Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XVI - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá. - Trường hợp Đoàn đánh giá xác nhận chưa đủ điều kiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (cơ sở có 60 ngày khắc phục những điều kiện không đạt)
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục XIV - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT - Phụ lục XVI - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	<p>*Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> -200.000 đồng/giấy/ lần cấp đối với khu vực thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công; thị xã Cai Lậy. - Khu vực còn lại của tỉnh 100.000 đồng/giấy/ lần cấp. <p>* Phí thẩm định điều kiện kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khu vực thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy. +Tổ chức, doanh nghiệp:1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. +Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Khu vực còn lại của tỉnh: +Tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. +Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận

10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>1. Điều kiện nhân lực: Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>2. Điều kiện địa điểm</p> <p>a. Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.</p> <p>b. Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m^2). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.</p> <p>c. Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.</p> <p>d. Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.</p> <p>đ. Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bèn lửa.</p> <p>e. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng phải đáp ứng quy định tại Điều 61 của Thông tư này. Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và đáp ứng quy định tại Điều 32 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015.</p> <p>3. Điều kiện trang thiết bị</p> <p>a. Có tủ trưng bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>b. Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị</p>
----	-----------------------------------	---

		<p>chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.</p> <p>c. Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.</p> <p>d. Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.</p> <p>đ. Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

1. Phụ lục XIV - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật hoặc

Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

- Sản xuất hoạt chất

- Sản xuất thuốc kỹ thuật

- Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật

- Đóng gói

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

- Cơ sở không có cửa hàng

Cấp mới Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Phụ lục XVI - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước - DN cổ phần
- DN liên doanh với nước ngoài - Hộ buôn bán
- DN tư nhân - Khác: (ghi rõ loại hình)
- DN 100% vốn nước ngoài

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

19. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nộp hồ sơ, kiểm tra hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:<ul style="list-style-type: none">+ Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; nộp phí thẩm định.+ Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp; thông báo số tiền phí thẩm định phải nộp (theo địa chỉ trên bì thư)- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện.+ Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ thực vật gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện để tổ chức, cá nhân thực hiện (theo địa chỉ trên bì thư); <p>Bước 2. Phân loại hồ sơ: Công chức phân loại hồ sơ tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ phải lập Đoàn đánh giá thực tế;- Hồ sơ phải không phải lập Đoàn đánh giá thực tế (trong thời gian hoạt động, nếu cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản) <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác). Người nhận kết quả nộp giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. Nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ</p>
---	--------------------	---

		<p>thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ tết)</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XIV - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT); - Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XVI - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở được xếp loại A: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong thời gian hoạt động, nếu cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản); - Cơ sở không được xếp loại A, phải lập đoàn đánh giá thực tế: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (cơ sở có 60 ngày khắc phục những điều kiện không đạt)
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Phụ lục XIV - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT</p> <p>- Phụ lục XVI - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT</p>
8	Phí, lệ phí	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 200.000 đồng/giấy/ lần cấp đối với khu vực thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công; thị xã Cai Lậy. - Khu vực còn lại của tỉnh 100.000 đồng/giấy/ lần cấp. <p>* Phí thẩm định điều kiện kinh doanh:</p>

		<p>- Khu vực thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy.</p> <p>+Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>- Khu vực còn lại của tỉnh:</p> <p>+Tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>1. Điều kiện nhân lực: <i>Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.</i></p> <p>2. Điều kiện địa điểm:</p> <p>a. Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.</p> <p>b. Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m²). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.</p> <p>c. Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.</p> <p>d. Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.</p> <p>đ. Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền</p>

		<p>cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bện lửa.</p> <p>e. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng phải đáp ứng quy định tại Điều 61 của Thông tư này.</p> <p>Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và đáp ứng quy định tại Điều 32 Thông tư này.</p> <p>3. Điều kiện trang thiết bị:</p> <p>a. Có tủ trung bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>b. Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.</p> <p>c. Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.</p> <p>d. Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.</p> <p>đ. Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.</p>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật - Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục XIV - Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật hoặc

Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

- Sản xuất hoạt chất

- Sản xuất thuốc kỹ thuật

- Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật

- Đóng gói

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

- Cơ sở không có cửa hàng

Cấp mới Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
| - DN nhà nước | <input type="checkbox"/> | - DN cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - DN liên doanh với nước ngoài | <input type="checkbox"/> | - Hộ buôn bán | <input type="checkbox"/> |
| - DN tư nhân | <input type="checkbox"/> | - Khác: (ghi rõ loại hình) | <input type="checkbox"/> |
| - DN 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> | | |

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

20. Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nộp hồ sơ, kiểm tra hồ sơ : Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; nộp lệ phí. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp; thông báo số tiền lệ phí phải nộp (theo địa chỉ trên bì thư) - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ thực vật gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện để tổ chức, cá nhân thực hiện (theo địa chỉ trên bì thư);</p> <p>Bước 2. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác). Người nhận kết quả nộp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất giấy hẹn phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. Nộp lệ phí. Trường hợp không cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết)</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.
3	Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XXIX - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015);

		<p>- Bản sao chụp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường bộ);</p> <p>- Một trong bản sao chụp các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật; Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty);</p> <p>- Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ bản giấy</p>
4	Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, theo quy định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Bảo vệ thực vật b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Phụ lục XXIX - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT
8	Phí, lệ phí	300.000 đồng/lần
9	Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	a) Tổ chức, cá nhân vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; b) Người thuê vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông đường sắt.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 09/11/ 2013 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật.. - Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật

Phụ lục XXIX - Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển

Địa chỉ:

Điện thoại Fax

Quyết định thành lập doanh nghiệp số ngày.....thángnăm.....

Đăng ký doanh nghiệp số..... ngày.....thángnăm.....

tại.....

Số tài khoản..... Tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện pháp luật..... Chức danh.....

CMND/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày.../.../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp “*Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật*” đối với loại thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển

cho phương tiện giao thông

(lưu ý: ghi rõ loại phương tiện vận chuyển, trọng tải phương tiện, biển kiểm soát, tên chủ phương tiện, tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người áp tải hàng, số CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú).

Tôi cam kết đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....thángnăm.....

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

21. Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp nhân giống vô tính

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nộp hồ sơ, kiểm tra hồ sơ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang, địa chỉ: xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Công chức kiểm tra hồ sơ tiếp nhận: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp; nộp phí thẩm định. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp; thông báo số tiền phí thẩm định phải nộp (theo địa chỉ trên bì thư) - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: + Hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để tổ chức, cá nhân thực hiện. + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ thực vật gửi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo đường bưu điện để tổ chức, cá nhân thực hiện (theo địa chỉ trên bì thư);</p> <p>Bước 2. Chuyển hồ sơ giải quyết theo thẩm quyền: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Bảo vệ thực vật chuyển hồ sơ, Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng hoặc Dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định vườn cây đầu dòng đến Sở Nông nghiệp và PTNT để giải quyết theo thẩm quyền.</p> <p>Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật (nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác). - Người nhận kết quả nộp giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp mất phiếu hẹn phải có giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ; nộp lệ phí cấp Giấy công nhận + Hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Chi cục Bảo vệ</p>
---	--------------------	---

		<p>thực vật Tiền Giang trả kết quả qua đường bưu điện (theo địa chỉ trên bì thư nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác); nộp lệ phí cấp Giấy công nhận</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 trong các ngày làm việc.</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Trường hợp đăng ký công nhận cây đầu dòng:</p> <p>a) Đơn đề nghị công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 hoặc Annex 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012);</p> <p>b) Các tài liệu liên quan gồm: Sơ đồ vườn cây; báo cáo về nguồn giống; kết quả nghiên cứu, hội thi (nếu có).</p> <p>Báo cáo về nguồn giống phải có các nội dung: nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; các chỉ tiêu về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng (số liệu của 03 năm liên tục gần nhất).</p> <p>- Trường hợp đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng</p> <p>a) Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 hoặc Annex 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012);</p> <p>b) Các tài liệu liên quan gồm: Sơ đồ vườn cây, báo cáo về vườn cây đầu dòng.</p> <p>Báo cáo về vườn cây đầu dòng phải có các nội dung: Nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; nhận xét về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ/ trường hợp</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp đăng ký công nhận cây đầu dòng: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trường hợp đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

		b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <i>Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</i>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	<i>Phụ lục 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 (Đơn đăng ký công nhận cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm)</i> - <i>Annex 0101 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012</i>
8	Lệ phí (nếu có)	Lệ phí: <i>Cấp giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 100.000đồng/giấy</i> Phí: - <i>Thăm định, công nhận cây đầu dòng: 2.000.000 đ/cây.</i> - <i>Thăm định, công nhận vườn cây đầu dòng: 500.000 đồng / 01 vườn</i>
9	Kết quả thực hiện TTHC	- <i>Giấy công nhận cây đầu dòng;</i> - <i>Giấy công nhận vườn cây đầu dòng</i>
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<i>Sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp nhân giống vô tính.</i>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- <i>Pháp lệnh giống cây trồng, số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</i> - <i>Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp</i>

Phụ lục 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG
CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh/TP.....

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....Điện thoại/Fax/E-mail.....
3. Tên giống:.....
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
Thôn.....xã.....huyện.....tỉnh/TP:.....
5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:

- Năm trồng:
- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (*cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác*):.....
- Tình hình sinh trưởng (*chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng*):.....

- Năng suất, chất lượng của giống (*nếu những chỉ tiêu chủ yếu*):

Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:

- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
- Diện tích vườn (m^2):
- Khoảng cách trồng ($m \times m$):

6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo:

- Sơ đồ vườn cây;
- Tóm tắt quá trình phát hiện hoặc lịch sử trồng trọt;
- Kết quả nghiên cứu, đánh giá hoặc hội thi đã có;
- Tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định theo đúng quy định./.

Ngày ... tháng ... năm 20....

Đại diện đơn vị*

(ký tên, đóng dấu)

(*Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn)

Annex 01
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

**APPLICATION FOR RECOGNITION SOURCES OF PLANTING
MATERIALS
OF PERENNIAL INDUSTRIAL AND FRUIT CROPS**

To: Department of Agriculture and Rural Development Provincial/City

1. Name of organizations/individuals.....
 2. Address:..... Telephone / Fax / E-mail.....
Number of identify card (individuals):.....
 3. Names of varieties:
Scientific name:.....; Vietnamese name:.....
 4. Administrative positions and geographic on varieties of Industrial and fruit crops:
Hamlet..... Commune..... District..... Province/ City.....
 5. More details for Sources of planting materials:
 - Planted years:.....
 - Source of original material cultivars (grafted trees, tree cuttings, tree branches and extract other propagating materia):
 - The situation of growth (height, canopy diameter, pest status and some indicators related to growth):
 - Productivity, quality of varieties (the main criteri):
For the Budwood orchards, additional informations follow:
 - Codes of varieties (Elite trees):
 - Garden area (m²):
 - Distance in (m x m):
 6. Other related documents attached
 - Map orchard;
 - Summary of findings or history of cultivation;
 - Research results, evaluation or had contests;
 - The situation of growth and development of varieties sources;
- We would commit to pay fees for selection and evaluation as prescribed./.

(days ... months ... years.....)
Representative units *
(Signature and stamp)

(Individuals must have a photocopy of identify card attached with)*

		<p>thực vật Tiền Giang trả kết quả qua đường bưu điện (theo địa chỉ trên bì thư nếu tổ chức, cá nhân không có yêu cầu khác); nộp lệ phí cấp Giấy công nhận</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký công nhận cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012) - Bản sao quyết định lần công nhận gần nhất; - Sơ đồ nguồn giống; - Báo cáo tóm tắt về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, số lượng khai thác vật liệu nhân giống trong thời gian lần công nhận gần nhất. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Bảo vệ thực vật Tiền Giang</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân</p> <p>Tổ chức</p>
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	<p>- Phụ lục 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 (Đơn đăng ký công nhận cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm)</p> <p>- Annex 01- Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012</p>
8	Lệ phí (nếu có)	<p>Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định công nhận lại cây đầu dòng: 1.400.000 đồng/cây. - Thẩm định công nhận lại vườn cây đầu dòng: 350.000 đồng/giống <p>Lệ phí cấp giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 100.000đồng/giấy</p>
9	Kết quả thực hiện TTHC	<p>- Giấy công nhận cây đầu dòng;</p> <p>- Giấy công nhận vườn cây đầu dòng</p>

10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp nhân giống vô tính; - Trước khi hết hạn ba (03) tháng, nếu chủ nguồn giống có nhu cầu đăng ký công nhận lại
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm; - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Phụ lục 01 - Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG
CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ẮN QUẢ LÂU NĂM

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh/TP.....

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....Điện thoại/Fax/E-mail.....
3. Tên giống:.....
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
Thôn..... xã..... huyện..... tỉnh/TP:.....
5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:

- Năm trồng:
- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (*cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác*):.....
- Tình hình sinh trưởng (*chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng*):.....
- Năng suất, chất lượng của giống (*nếu những chỉ tiêu chủ yếu*):

Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:

- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
- Diện tích vườn (m²):
- Khoảng cách trồng (m x m):

6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo:

- Sơ đồ vườn cây;
- Tóm tắt quá trình phát hiện hoặc lịch sử trồng trọt;
- Kết quả nghiên cứu, đánh giá hoặc hội thi đã có;
- Tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định theo đúng quy định./.

Ngày ... tháng ... năm 20....

Đại diện đơn vị*

(ký tên, đóng dấu)

(*Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn)

Annex 01
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness
APPLICATION FOR RECOGNITION SOURCES OF PLANTING
MATERIALS OF PERENNIAL INDUSTRIAL AND FRUIT CROPS

To: Department of Agriculture and Rural Development Provincial/City

1. Name of organizations/individuals.....
2. Address:..... Telephone / Fax / E-mail.....
Number of identify card (individuals):.....
3. Names of varieties:
Scientific name:.....; Vietnamese name:.....
4. Administrative positions and geographic on varieties of Industrial and fruit crops:
Hamlet.....Commune.....District.....Province/ City.....
5. More details for Sources of planting materials:
 - Planted years:.....
 - Source of original material cultivars (grafted trees, tree cuttings, tree branches and extract other propagating materia):
 - The situation of growth (height, canopy diameter, pest status and some indicators related to growt):
 - Productivity, quality of varieties (the main criteri):
For the Budwood orchards, additional informations follow:
 - Codes of varieties (Elite trees):
 - Garden area (m²):
 - Distance in (m x m):
6. Other related documents attached
 - Map orchard;
 - Summary of findings or history of cultivation;
 - Research results, evaluation or had contests;
 - The situation of growth and development of varieties sources;

We would commit to pay fees for selection and evaluation as prescribed./.

(days ... months ... years.....)

Representative units *

(Signature and stamp)

(* Individuals must have a photocopy of identify card attached with)